

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST.

Ngày: 06-01-2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Đắc Nhon.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: 89 H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Đ - Văn bản ủy quyền số 10140/2021/UQ - CPB ngày 01 tháng 6 năm 2021 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà A, số 96 C, phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*.

Bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1991 – *Có mặt*.

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12-6-2017 ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H ký kết hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD vay Ngân hàng TMCP V (sau gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 384.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO; thời hạn vay: 83 tháng kể từ ngày giải ngân đầu; ngày giải ngân và nhận nợ là 12-6-2017, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng 12-05-2024. Lãi cho vay tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm, cố định trong vòng 06 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn. Cùng ngày 12-6-2017 ông Q, bà H ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN 1706080071976/BCT/HĐTCSP, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 ô tô hiệu KIA, số loại RIO, số khung: 412AH6101721; số máy: G4FAHS156152; BKS: 48A - 057.XX; họ tên chủ phương tiện Nguyễn Chí Q; Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm vay: 480.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017, Ngân hàng giải ngân cho ông Q vay thêm số tiền 38.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q và bà H đã trả được cho Ngân hàng 221.898.796 đồng, trong đó trả nợ gốc 126.074.037 đồng và trả lãi 95.824.759 đồng. Từ ngày 13-4-2019 ông Q và bà H không thực hiện trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Q, bà H trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng không nhận được sự hợp tác. Do ông Q, bà H không có động thái trả nợ, không hợp tác và không bàn giao tài sản đảm bảo cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo, tạo điều kiện để ông Q, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết để thu hồi nợ.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Q và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Ngoài nội dung trình bày trên Ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành hòa giải và bị đơn không có quan điểm giải quyết.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đặng Quốc Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Lâm Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Nguyễn Chí Q có vay tiền, thế chấp tài sản đảm bảo như trình bày của đại diện Ngân hàng. Đối với hợp đồng tín dụng vay số tiền 384.000.000 đồng, bà và ông Q vay để mua xe và thế chấp xe ô tô. Đối với số tiền ông Q vay 38.000.000 đồng, mặc dù bà không ký nhưng đồng ý trả nợ cùng ông Q. Do điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà đề nghị Ngân hàng cho trả dần. Xe thế chấp hiện tại ông bà đang gửi tại thành phố Buôn Ma Thuột (không nhớ chính xác địa chỉ gửi giữ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trước khi khởi kiện Ngân hàng đã tạo điều kiện cho ông Q, bà H nhưng ông Q, bà H không hợp tác để trao đổi phương án, không có thiện chí trả nợ. Hiện nợ đã chuyển quá hạn thời gian dài nên không đồng ý phương án xin trả dần của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo yêu cầu khởi kiện và quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới; Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định. Ông Nguyễn Chí Q vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí Q.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H trả nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết; trường hợp không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi triệu tập nhiều lần ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H, là bị đơn không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả ông Q, bà H có đăng ký thường trú tại Thôn G, xã W, huyện Đ; ngày 11-6-2020 ông Q, bà H chuyển hộ khẩu thường trú đến Thôn E, xã N, huyện Đ nhưng không có mặt tại địa phương. Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết ông Q, bà H đi đâu. Ông Q, bà H cũng không thông báo cho Ngân hàng TMCP V, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết

công khai các văn bản tố tụng đối với ông Q, bà H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thẩm quyền giải quyết: Thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H có hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã W, huyện Đ; Quá trình giải quyết vụ án ông Q, bà H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn E, xã N, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V:

Về nội dung và tính hợp pháp của hợp đồng: Ngày 12-6-2017 ông Nguyễn Chí Q, bà Lâm Thị Mỹ H và Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD. Theo đó, ông Q, bà H vay số tiền 384.000.000 đồng; mục đích để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO; thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày giải ngân đầu; ngày giải ngân và nhận nợ là 12-6-2017; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 12-05-2024. Để đảm bảo khoản nợ, ông Q, bà H ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN 1706080071976/BCT/HĐTCSP ngày 12-6-2017. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô hiệu KIA, số loại RIO, số khung: 412AH6101721; số máy: G4AHS156152; BKS: 48A – 057.XX; họ tên chủ phương tiện: Nguyễn Chí Q.

Ngày 15-6-2017 ông Q ký giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q số tiền 38.000.000 đồng vào ngày 16-6-2017.

Nội dung các hợp đồng xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên về lãi suất, thời hạn trả nợ, mục đích vay, tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên toàn bộ nợ gốc còn lại chuyển qua nợ quá hạn từ ngày 13-4-2019. Các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, người ký kết hợp đồng đúng thẩm quyền, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đến nay hai bên không có tranh chấp gì về nội dung hợp đồng cũng như các thỏa thuận đã ký kết. Do vậy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa hai bên là đúng pháp luật, có hiệu lực pháp luật và đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

Về nợ gốc:

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017, ông Q, bà H đã trả 112.345.131 đồng nợ gốc. Nợ gốc còn phải trả là 271.654.869 đồng.

Đối với khoản vay theo Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017, ông Q đã trả 13.778.926 đồng nợ gốc. Nợ gốc còn phải trả là 24.221.074 đồng.

Về lãi suất:

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017: Ông Q, bà H đã trả 77.574.331 đồng tiền lãi. Lãi suất thời điểm vay là 9,9%/năm; bắt đầu từ ngày 15-12-2017 điều chỉnh thành 12,6%; lãi quá hạn được tính bằng 150% lãi trong hạn. Lãi trong hạn tính đến ngày 06-01-2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 92.639.957 đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 06-01-2022 là 48.050.572 đồng. Tổng lãi phải trả tính đến ngày 06-01-2022 là 140.690.710 đồng.

Đối với khoản vay theo Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017: Ông Q đã trả 11.646.161 đồng tiền lãi. Lãi suất thời điểm vay đến hiện tại là 20%/năm; lãi quá hạn được tính bằng 150% lãi trong hạn. Lãi trong hạn tính đến ngày 06-01-2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 13.956.252 đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 06-01-2022 là: 6.774.974 đồng. Tổng lãi phải trả tính đến ngày 06-01-2022 là: 20.731.226 đồng.

Về nghĩa vụ trả tiền:

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017, ông Q và bà H cùng ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Vì vậy, ông Q và bà H cùng có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất số tiền:

$$271.654.869 + 140.690.710 = 412.345.579 \text{ đồng.}$$

Đối với khoản vay theo Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017: Chỉ có ông Q ký vay, mục đích tiêu dùng cá nhân, tại phiên tòa, bà H đồng ý cùng ông Q trả nợ. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của bà H. Bà H và ông Q phải trả nợ gốc và lãi suất số tiền:

$$24.221.074 + 20.731.226 = 44.952.300 \text{ đồng.}$$

Ông Q, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả nợ xong khoản tiền gốc còn nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng, Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký kết.

Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017 và xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay, ông Q, bà H đã thế chấp xe ô tô hiệu KIA, số loại RIO, số khung: 412AH6101721; số máy: G4FAHS156152; BKS: 48A-057.XX; họ tên chủ phương tiện: Nguyễn Chí Q theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN 1706080071976/BCT/HĐTCSP ngày 12-6-2017. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh lúc 10 giờ 40 phút ngày 12-6-2017. Cùng ngày Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đắk Nông. Do vậy hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và ông Q, bà H đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà H bỏ đi khỏi địa phương nên không thể xem xét thẩm định được xe thế chấp hiện ở đâu, giá trị còn lại và giá trị sử dụng như thế nào. Vì vậy, khi

nào Ngân hàng có căn cứ xác định chiếc xe vẫn do ông Q, bà H quản lý, vẫn còn giá trị sử dụng thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 119, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V 412.345.579đ (*Bốn trăm mười hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017. Gồm 271.654.869 đồng nợ gốc và 140.690.710 đồng tiền lãi.

Ghi nhận sự tự nguyện cùng trả nợ của bà Lâm Thị Mỹ H, buộc ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V 44.952.300đ (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng*) theo Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017. Gồm 24.221.074 đồng nợ gốc và 20.731.226 đồng tiền lãi.

Ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN 1706080071976/BCT/HĐTD ngày 12-6-2017; Giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15-6-2017 trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 06-01-2022 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Xác nhận Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1706080071976/BCT/HĐTCSP ngày 12-6-2017 giữa ông Nguyễn Chí Q, bà Lâm Thị Mỹ H và Ngân hàng TMCP V có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông Q, bà H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ và Ngân hàng TMCP V có căn cứ xác định xe vẫn do ông Q, bà H quản lý, vẫn còn giá

trị sử dụng thì có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu KIA, số loại RIO, số khung: 412AH6101721; số máy: G4FAHS156152; BKS: 48A-057.XX, họ tên chủ xe/phương tiện: Nguyễn Chí Q đề thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ trả nợ thì ông Q, bà H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Chí Q và bà Lâm Thị Mỹ H phải nộp 22.291.915đ (*Hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn chín trăm mười lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 10.022.000đ (*Mười triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004701 ngày 14 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà